

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**
2- Ông **Lê Hoàng Thọ.**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Ngọc Lợi** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/11/2018 và ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; nơi cư trú D19B, khu phố D, phường TH, thành phố BH, Đồng Nai; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1954 (còn sống) và bà Dương Thị Q, sinh năm 1957 (còn sống); có vợ tên Thạch Thị Mỹ D, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Nguyễn Thị R - sinh năm: 1945 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp D, xã LB, huyện X, Đồng Tháp.

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

Nguyễn Đại V - sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã LB, huyện X, Đồng Tháp.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Bà Ngô Thị A - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo Thông báo số 125 ngày 08/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười).

(Luật sư A có mặt tại phiên tòa ngày 22/11/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/11/2018).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. DNTN Thương mại - Dịch vụ LBA.

Đại diện theo pháp luật: Võ Thị Ngọc N - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Dương Đỗ Thanh B** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: K3/25, ấp TB, phường BH, thành phố BH Đồng Nai.

2. Trần Anh U - sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã LB, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Thành L - sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là tài xế xe ô tô tải, điều khiển xe ô tô chở thuốc bảo vệ thực vật của Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ LBA ở Biên Hòa, Đồng Nai giao cho nhiều đại lý các tỉnh. Vào ngày 22/7/2018, sau khi giao hàng cho chị Nguyễn Thị Thu Q trên đường Lê Đại Hành, khu dân cư khóm B, thị trấn MA, huyện X, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 60C - 022.07 đến trước Trường Tiểu học thị trấn MA 1 thuộc khóm B, thị trấn MA, trên đường vào Trường Tiểu học và rẽ phải vào đường Hồ Chí Minh hướng về xã Mỹ Đông. Lúc này khoảng 14 giờ 40 phút, T điều khiển xe ô tô tải đến trước quán ăn uống – giải khát Băng Tâm (địa chỉ khóm B, thị trấn MA) thì phát hiện bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1945 (địa chỉ ấp D, xã LB, huyện X) đang đi bộ một mình qua đường hướng từ lề phải của xe ô tô tải, T ấn còi nhiều cái, thì bà R đứng lại và nhìn lên, lúc này T định vượt nên tăng ga vào số từ 3 lên 4, thì bà R đi tiếp và T phát hiện có xe ô tô tải khoảng 6 tấn chạy ngược chiều, nên T không vượt được và phanh gấp đụng vào bà R làm bà R bị văng ra xa và ngã xuống đường. Khi xe ô tô tải dừng lại, T bước xuống xe thì thấy bà R nằm cách đầu xe khoảng 1 – 2 mét, T cùng mọi người kéo bà R ra khỏi đầu xe, lúc này máu trong mũi và miệng bà R chảy ra, mọi người đưa bà R đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười cấp cứu. Do vết thương quá nặng, nên bà R được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, sau đó bà R chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/7/2018 thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn nằm trên đường Hồ Chí Minh thuộc khóm 2, thị trấn Mỹ An, mặt đường rộng 12 mét, có dải phân cách trên đường, tầm nhìn không bị che khuất, lấy lề phải hướng đi từ thị trấn Mỹ An đi xã Mỹ Đông làm lề chuẩn để tiến hành khám nghiệm. Tâm vùng va chạm cách lề phải 4,5 mét, từ tâm vùng va chạm đo đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ ngang đường là 42 mét.

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 60C- 022.07 ngày 23/7/2018 thể hiện: Mặt nạ Izuzu màu đen phía trước, có vết lún (sạch bụi so với các vị trí khác) KT 12cm x 3cm, cách mí bên trái thùng cabin 50cm tính từ điểm gần nhất của dấu vết, cách mặt đất 1,17m. Mặt nạ trước cabin có vết lõm KT 33cm x 24cm, tại vị trí lõm **có** vết lún (sạch bụi so với các vị trí khác), cách mí bên trái thùng cabin 50cm tính từ điểm gần nhất của dấu vết, cách mặt đất 80cm, mặt trước cabin đo đến tâm trục bánh sau là 4,38m.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 250/TTh-TTPY ngày 26/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Bà Nguyễn Thị R chết do chấn thương sọ não, thời gian tử vong dưới 24h.

Hành vi gây tai nạn của T là do không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Theo khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Tuy nhiên, người bị hại cũng có lỗi là qua đường không đúng nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bà R chết, T và Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ LBA đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho con của bị hại là anh Nguyễn Đại V số tiền 20.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-022.07, bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 60C-022.07 có xác nhận của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa về việc bản chính đang thế chấp vay tại ngân hàng này, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 5114594 cấp ngày 21/3/2018, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T. Xét thấy, không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ LBA và T.

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTM ngày 30 tháng 10 năm 2018 của

Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo còn hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã ly hôn và hiện đang nuôi hai con nhỏ.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Hội đồng xét xử yêu cầu Thư ký công bố Bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Đại V:

Thông nhất nội dung Cáo trạng về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Về mặt dân sự, căn cứ bên bản thỏa thuận thì 30.000.000 đồng gồm tiền mai táng phí là 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng là tiền hỗ trợ đời sống cho anh V, không đề cập đến việc bù đắp tổn thất tinh thần, chưa thống nhất Cáo trạng nêu phần 20.000.000 đồng là tiền bù đắp tổn thất tinh thần, vì chưa phù hợp quy định pháp luật. Hiện nay, anh V chưa nhận được khoản tiền nào để bù đắp tổn thất tinh thần. Anh V không có khả năng lao động tạo thu nhập, biến động giá cả nên số tiền bị cáo đã bồi thường không đủ để chi phí cho việc ăn, uống của anh V. Tại phiên tòa, anh V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 40.000.000 đồng để bù đắp tinh thần, căn cứ tại Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu của anh V là thỏa đáng, vì sau khi bà R chết anh V phải chịu sự tổn thất tinh thần quá lớn, tuy anh V đang trong độ tuổi lao động, nhưng tính tình rất khờ, dốt nát, thu nhập không ổn định, anh V cũng đang gặp khó khăn (hộ nghèo), nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh V.

- Bị cáo T khai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/7/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 60C - 022.07 chạy trên đường Hồ Chí Minh đi từ hướng thị trấn Mỹ An về xã Mỹ Đông. Khi đến trước cửa quán ăn uống - giải khát Bàng Tâm thuộc khóm B, thị trấn MA, bị cáo phát hiện bà R đang đi bộ qua đường, bị cáo bấm còi thì bà R dừng lại, bị cáo tăng ga để vượt, thì bà R đi tiếp, lúc này bị cáo phát hiện phía trước có xe chạy ngược chiều, nên bị cáo không vượt mà phanh xe gấp, nên đụng vào bà R. Bà R được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Nguyễn Đại V khai: Bị cáo là người điều khiển xe gây tai nạn cho mẹ anh. Sau khi mẹ anh chết, thì bị cáo có bồi thường cho anh 30.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và hỗ trợ đời sống cho anh. Số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường, anh U đứng ra nhận thay cho anh vì anh U là người lo mai táng cho mẹ anh. Sau khi trừ chi phí còn lại 9.000.000 đồng, anh và anh U tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Anh thống nhất bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho anh là 20.000.000 đồng và đã giao nhận tiền xong. Anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Trần Anh U khai: Anh là cháu ruột của bà R, sau khi bà R chết anh đứng ra tổ chức mai táng. Số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường, anh đứng ra nhận thay cho anh V, sau khi trừ chi phí còn lại 9.000.000 đồng, anh và anh V đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/7/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 60C - 022.07 chạy trên đường Hồ Chí Minh đi từ hướng thị trấn Mỹ An về xã Mỹ Đông. Khi đến trước cửa quán ăn uống - giải khát Băng Tâm thuộc khóm B, thị trấn MA, do bị cáo không giảm tốc độ xe đến mức an toàn để nhường đường cho người đi bộ, nên đã va chạm với người bị hại R đang đi bộ qua đường. Hậu quả bà R tử vong do chấn thương sọ não.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/7/2018, phù hợp với Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải biển kiểm soát 60C - 022.07, phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 250/TTh-TTPY, ngày 26/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp và phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải

không giảm tốc độ đến mức an toàn và không nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên xảy ra va chạm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“.....

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

[4] Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường không đúng nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

“.... 2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.”

[5] Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo ông Nguyễn Thế M là thương binh Hạng 4/4; người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp, để bị cáo có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc hai người con của bị cáo (bị cáo và vợ đã ly hôn theo Quyết định số 1264/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2017 của Tòa án thành phố Biên Hòa, Đồng Nai). Đồng thời, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định và phải nuôi dưỡng hai con nhỏ, nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T và Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ LBA đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và hỗ trợ đời sống cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là anh Nguyễn Đại V số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho anh V là 20.000.000 đồng (hai bên đã giao nhận tiền xong). Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thị).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cường

